

Bản án số: **04/2023/KDTM-PT**

Ngày 14-9-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thuê
QSD đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán:

Ông Lê Quang Ninh

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bảo Yên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 24/8/2023, ngày 07/9 và ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng thuê QSD đất*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2023/QĐXXPT-KDMT ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B;

Địa chỉ: phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hà Huệ H**, chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hướng N**, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. *(có mặt)*

- Bị đơn: Công ty cổ phần giấy U;

Địa chỉ: Lô G4, đường D4, khu công nghiệp MIII, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm C** – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 281/66/14 L, phường 1, quận T, tp Hồ Chí Minh. *(có mặt)*

- Người kháng cáo: Bị đơn Công ty cổ phần giấy U

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Trần Hương N trình bày:

Ngày 23/6/2014, giữa công ty Công ty CP KCN Cao Su B và Công ty cổ phần giấy U có ký kết hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất số 12/HĐTD-KCN và ngày 3/10/2014 ký kết phụ lục hợp đồng số 12/PLHDTD-KCN với nội dung cho Công ty cổ phần giấy U thuê lại diện tích đất là 10.000m², tọa lạc tại Lô G4, thuộc đường D4, khu công nghiệp III, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước để xây dựng nhà máy tái chế giấy từ phế liệu. Thời hạn thuê đến năm 2058. Giá thuê là 14.300 USD mỗi năm cho 3 năm đầu là năm 2014, 2015, 2016 và năm tiếp theo là 220.000 USD, tổng giá trị của hợp đồng là 262.900 USD. Khi thanh toán sẽ quy đổi thành tiền Việt Nam theo tỷ giá tại thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên đã tiến hành bàn giao nhận đất và Công ty cổ phần giấy U đã tiến hành thực hiện dự án theo giấy chứng nhận đầu tư số 442033000076.

Tuy nhiên, từ khi thuê lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án cho đến nay thì Công ty cổ phần giấy U mới chỉ đặt cọc được số tiền 5.000 USD vào ngày 28/5/2014 và trả được số tiền 9.300 USD vào ngày 01/10/2014, 14.300 USD vào ngày 26/6/2017, tổng số tiền đã thanh toán cho năm 2014 là 14.300 USD đồng và năm 2015 là 14.300 USD. Số tiền thuê những năm còn lại (đợt 3, đợt 4) tổng cộng là 234.000USD thì chưa thực hiện. Do đó, Công ty CP KCN Cao Su B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần giấy U phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền theo như hợp đồng thuê đất số 12/HĐTD-KCN ký ngày 23/06/2014 và tiền lãi phạt chậm thanh toán (theo mức lãi của Ngân hàng công thương chi nhánh Bình Phước) tương ứng với số tiền thuê phát sinh của từng đợt vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tương ứng với giá trị tiền Việt Nam tại thời điểm thanh toán như sau:

- Tiền thuê đất quá hạn nộp là: 234.000USD, với tổng số tiền quy đổi thành tiền Việt Nam là: 5.298.960.000 đồng, tương ứng tại từng thời điểm thanh toán như sau:

+ Tiền thuê đợt 3 là 14.300USD, thời điểm thanh toán là 23/6/2016 với tỷ giá tiền Việt Nam là : 22.270 đồng /1USD = 318.461.000 đồng.

+ Tiền thuê đợt 4 là 220.000USD, thời điểm thanh toán là 23/6/2017 với tỷ giá tiền Việt Nam là : 22.690 đồng /1USD = 4.991.800.000 đồng.

- Tiền lãi phạt chậm trả tính đến ngày 14/02/2023 là: 2.197.734.889 đồng. Cụ thể như sau:

+ Tiền lãi quá hạn trả tiền đợt 2 là 311.382.500 đồng: Từ 23/6/2015 đến 26/6/2017, mức lãi 6,5% x 1,2 = 7,8%/năm, số tiền lãi là: 48.841.838 đồng.

+ Tiền lãi quá hạn trả tiền đợt 3 là 307.160.000 đồng: Từ 23/6/2016 đến 31/12/2019, mức lãi 6,5% x 1,2 = 7,8%/năm, số tiền lãi là: 84.412.617 đồng; Từ 31/12/2019 đến 31/12/2020, mức lãi 6,4% x 1,2 = 7,68%/năm, số tiền lãi là:

23.654.518 đồng; Từ 31/12/2020 đến 31/12/2021, mức lãi 5,0% x 1,2 = 6%/năm, số tiền lãi là: 18.429.600 đồng; Từ 31/12/2021 đến 14/02/2023, mức lãi 4,9% x 1,2 = 5,88%/năm, số tiền lãi là: 20.287.708 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn trả tiền đợt 4 là 4.991.800.000 đồng: Từ 23/6/2017 đến 31/12/2020, mức lãi 6,5% x 1,2 = 7,8%/năm, số tiền lãi là: 1.372.895.497 đồng; Từ 31/12/2020 đến 31/12/2021, mức lãi 5 % x 1,2 = 6%/năm, số tiền lãi là: 299.508.000 đồng; Từ 31/12/2021 đến 14/02/2023, mức lãi 4,9% x 1,2 = 5,88%/năm, số tiền lãi là: 329.704.971 đồng;

Tổng cộng là: 5.298.960.000 đồng + 2.197.734.689 đồng = 7.496.694.689 đồng

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần giấy U – Bà Nguyễn Thị D trình bày:

Phía bị đơn thống nhất với nội dung phía nguyên đơn trình bày về việc Công ty cổ phần giấy U có thuê lại diện tích đất là 10.000m², tọa lạc tại Lô G4, thuộc đường D4, khu công nghiệp III, xã M, huyện C (nay là phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước của công ty CP KCN Cao Su B để xây dựng nhà máy tái chế giấy từ phế liệu, thống nhất về giá thuê, thời gian thanh toán. Phía Công ty cổ phần giấy U thống nhất đã thanh toán được số tiền của đợt 1, đợt 2 và thống nhất số tiền thuê đợt 3 và đợt 4 thì chưa thanh toán vì thời gian này dịch Covid bùng phát, việc sản xuất kinh doanh bị đình trệ do đó đã trầm trể trong việc thanh toán tiền thuê.

Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của công ty CPKCN cao su B thì phía bị đơn chỉ thống nhất trả tiền thuê đất còn nợ của đợt 3 và đợt 4 tổng cộng là 5.298.960.000 đồng (đã quy đổi từ giá trị USD sang tiền Việt Nam). Đối với tiền lãi phạt thì hiện nay phía công ty U cũng đang rất khó khăn về kinh doanh nên yêu cầu được giảm toàn bộ số tiền lãi phạt này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất” với bị đơn Công ty cổ phần giấy U.

Buộc Công ty cổ phần giấy U có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B số tiền tổng cộng là: 7.496.694.689 đồng (trong đó bao gồm: 5.298.960.000 đồng (tiền thuê) + 2.197.734.689 đồng (tiền lãi)...”.

Ngoài ra còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 21/02/2023, bị đơn Công ty cổ phần giấy U có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi 2.197.734.689 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị HĐXX xem xét việc tính tiền lãi quá hạn của Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B vì không đúng theo quy định của luật Thương mại về lãi phạt là 8% x số tiền quá hạn thì chỉ khoảng hơn 400 triệu đồng (tiền phạt vi phạm).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định văn bản số 45 ngày 21/4/2020 phía Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B đã giao cho Công ty cổ phần Giấy U', thể hiện việc không chấp nhận miễn giảm lãi cho Công ty cổ phần giấy U'.

Ý kiến của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 308, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDMT-ST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần giấy U' được nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thụ lý và giải quyết phúc thẩm vụ án là đúng theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán khoản tiền thuê đất:

Ngày 23/6/2014, giữa Công ty CP KCN Cao Su B và Công ty cổ phần giấy U' có ký kết hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất số 12/HĐTĐ-KCN, và ngày 3/10/2014 ký kết phụ lục hợp đồng số 12/PLHĐTĐ-KCN với nội dung cho Công ty cổ phần giấy U' thuê lại diện tích đất là 10.000m², tọa lạc tại Lô G4, thuộc đường D4, khu công nghiệp III, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước để xây dựng nhà máy tái chế giấy từ phế liệu.

Như vậy, việc các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 74 Luật thương mại nên 12/HĐTĐ-KCN và phụ lục hợp đồng số 12/PLHĐTĐ-KCN có

giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Các đương sự đều thống nhất giá thuê, thời gian thanh toán và số tiền thanh toán. Đồng thời thống nhất tiền thuê chưa thanh toán của đợt 3 và đợt 4 phía Công ty cổ phần giấy U còn nợ lại là 234.000USD của hai đợt thanh toán, trong đó đợt 3 là 14.300USD, thời điểm thanh toán là 23/6/2016; đợt 4 là 220.000USD, thời điểm thanh toán là 23/6/2017. Khi thanh toán sẽ tính theo tiền Việt Nam theo tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng ngoại thương chi nhánh Thành phố Hồ chí Minh tại mỗi thời điểm thanh toán.

Như vậy, theo nội dung thỏa thuận tại mục 4.1, 4.3 của Điều 4 Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất số 12/HĐTD-KCN thì phía bị đơn Công ty cổ phần giấy U đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê cho nguyên đơn tương ứng với tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng ngoại thương chi nhánh Thành phố Hồ chí Minh tại mỗi thời điểm thanh toán, cụ thể như sau:

- Số tiền phải thanh toán của đợt 3 (ngày 23/6/2016) là 14.300USD với tỷ giá tiền Việt Nam là 22.260 đồng/1USD = 318.318.000 đồng

- Số tiền phải thanh toán của đợt 4 (ngày 23/6/2017) là 220.000USD với tỷ giá tiền Việt Nam là : 22.690 đồng /1USD = 4.991.800.000 đồng.

Tổng cộng là: 5.310.118.000 đồng. Tuy nhiên, do nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền là 5.298.960.000 đồng nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền thuê cho nguyên đơn là 5.298.960.000 đồng.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán:

Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B yêu cầu Công ty cổ phần giấy U phải trả tiền lãi của của số tiền chậm thanh toán cho đến khi xét xử theo mức lãi tiền gửi 1 năm quy định của Ngân hàng công thương chi nhánh Bình Phước. Với tổng số tiền lãi là: 2.197.734.889 đồng.

Phía bị đơn yêu cầu được giảm toàn bộ lãi phải trả vì mấy năm nay do tình hình dịch covid nên phía bị đơn hoạt động thua lỗ, tuy nhiên không được phía nguyên đơn đồng ý. Đồng thời yêu cầu xem xét mức lãi phạt không được vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm chứ không phải tính từng năm như nguyên đơn yêu cầu.

Theo quy định tại mục 4.3.3 của Điều 4 trong Hợp đồng có thỏa thuận *“Nếu bên B không thực hiện đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận như trên thì bên A sẽ có văn bản nhắc nhở bên B thanh toán nợ. Khoản tiền chậm thanh toán của bên B sẽ bị áp dụng lãi suất quá hạn là 1,2 lãi suất tiền gửi kỳ hạn 1 năm của Ngân hàng bên A tại thời điểm phát sinh khoản nợ quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn...”*.

Như vậy, theo thỏa thuận này thì nguyên đơn yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán chứ không phải tiền phạt vi phạm như bị đơn trình bày là mức lãi phạt không vượt quá 8% theo quy định của pháp luật thương mại. Điều này phù hợp

với Điều 292 của Luật Thương mại (Chương chế tài trong thương mại và giải quyết tranh chấp trong thương mại). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của nguyên đơn là có cơ sở.

Cụ thể tiền lãi thanh toán quá hạn sau khi quy đổi thành tiền VNĐ được tính như sau:

- Đợt 2: Ngày phải thanh toán là số tiền 14.300 USD là ngày 23/6/2015 nhưng đến ngày 26/6/2017 Công ty U mới thanh toán, số tiền lãi quá hạn là: $311.382.500 \text{ đồng} \times 1,2 \text{ lần} \times 6\%/năm \times 02 \text{ năm} = 45.023.350 \text{ đồng}$.

- Đợt 3: Ngày phải thanh toán số tiền 14.300 USD là ngày 23/6/2016, tính đến ngày xét xử quá hạn 06 năm 07 tháng 21 ngày, số tiền lãi quá hạn là: $318.318.000 \text{ đồng} \times 1,2 \text{ lần} \times 6,8\%/năm \times 06 \text{ năm} = 172.494.867 \text{ đồng}$.

- Đợt 4: Ngày phải thanh toán số tiền 220.000 USD là ngày 23/7/2017, tính đến ngày xét xử quá hạn 05 năm 06 tháng 21 ngày, số tiền lãi quá hạn là: $4.991.800.000 \text{ đồng} \times 1,2 \times 6,8\%/năm \times 05 \text{ năm} = 2.263.755.315 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi chậm trả là: $45.023.350 \text{ đồng} + 172.494.867 \text{ đồng} + 2.263.755.315 \text{ đồng} = 2.481.273.532$. Tuy nhiên, Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B chỉ yêu cầu tổng số tiền lãi là 2.179.734.689 đồng, thấp hơn tổng tiền lãi quá hạn thanh toán được tính theo lãi suất tiền gửi 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Bình Phước cung cấp nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, buộc Công ty cổ phần giấy U có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B tổng số tiền là: $5.298.960.000 \text{ đồng (tiền thuê)} + 2.197.734.689 \text{ đồng (tiền lãi)} = 7.496.694.689 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần giấy U, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B được chấp nhận nên không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.215.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002781 ngày 01/4/2021 và 12.814.424 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002838 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước.

Bị đơn Công ty cổ phần giấy U phải chịu án theo mức án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn chấp nhận với mức án phí có giá ngạch là: 7.496.694.689 đồng = 112.000.000 đồng + (0.1% x 3.496.694.689 đồng) = 115.496.694 đồng.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần giấy U không được chấp nhận nên Công ty cổ phần giấy U phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần giấy U.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ các Điều 24, 50, 55, 292 và Điều 306 của Luật thương mại;

Căn cứ Khoản 2, Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 244, 266, 267, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất” với bị đơn Công ty cổ phần giấy U.

Buộc Công ty cổ phần giấy U có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B số tiền tổng cộng là: 7.496.694.689 đồng (Bảy tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng).

[Trong đó bao gồm: 5.298.960.000 đồng (tiền thuê đất) + 2.197.734.689 đồng (tiền lãi)].

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Trả lại cho Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.215.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002781 ngày 01/4/2021 và 12.814.424 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002838 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Chơn Thành (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước.

Bị đơn Công ty cổ phần giấy U phải chịu 115.478.694 đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty cổ phần giấy U phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012004, ngày 21 tháng 3 năm 2023 và 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012420, ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Phước. Công ty cổ phần giấy U đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND thị xã C;
- CCTHADS thị xã C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng